TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 09-9-2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Mai Thị Nhặc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 319/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: **Bà Trần Thị P** , sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Hoàng L,** sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bà P và ông L đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2023 cũng như trong quá trình tố bà Trần Thị P trình bày*:**

Bà và ông L do quen biết tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức vào ngày 22/7/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 27/12/2019. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân là bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn đối với ông L

Về con chung: Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Ông Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại Tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông L cụ thể:

+ Về hôn nhân: Bà P và ông L được ly hôn với nhau.

+ Về con chung: Sau khi ly hôn bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 27/12/2019, ông Nguyễn Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2023 của bà Trần Thị P đối với ông Nguyễn Hoàng L thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Ông Nguyễn Hoàng L có nơi cư trú tại xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho ông L đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng ông L vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân

dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông L đến để tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không rõ lý do đồng thời bà P cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P và ông L là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Hoàng L tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2019 tại UBND xã Minh Đức, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông bà cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của bà P là có căn cứ nên được chấp nhận, bởi lẽ sau khi Toà thụ lý hồ sơ vụ án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải cho ông L biết để anh đến Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia hoà giải với bà P nhằm tìm biện pháp tích cực để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng ông L vẫn cố tình không đến, điều đó chứng tỏ ông L cũng không có thiện chí đoàn tụ với bà P. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông L là phù hợp.

2.2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống bà Trần Thị P và ông Nguyễn Hoàng L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 27/12/2019. Hiện tại cháu T đang sống với bà P, bà P cũng yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông L cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà P. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của cháu T không bị thay đổi, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao cháu T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do bà P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: bà P khai không có nên không xem xét giải quyết.

2.4 Về nợ chung: : bà P khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Thị P phải có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 51, 53, 54, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị P đối với ông Nguyễn Hoàng L, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Hoàng L được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn bà Trần Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 27/12/2019, ông Nguyễn Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Ông Nguyễn Hoàng L được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3 Về tài sản chung: Bà P khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà P khai không có nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Bà Trần Thị P có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006773 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Minh Đức (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hồng Diễm